

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST

Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Võ Hùng Dương;

2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 và 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh ngày 04/5/1990. Tại: Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Quản lý; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Châu Thùy L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Họ và tên: **Thái Văn Ph**, sinh ngày 15/6/1990. Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 49, ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn M và bà Hoàng Thị B; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH H; trụ sở chính: Số 29 V, đường số 7, khu công nghiệp V, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Chế Lồng P, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Châu Thùy L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 41, phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q và Thái Văn Ph là công nhân Công ty H; trụ sở tại Khu công nghiệp V, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do không có tiền tiêu xài nên Q rủ Ph lấy trộm dây cáp điện đã qua sử dụng của Công ty bán lấy tiền tiêu xài thì Ph đồng ý. Thực hiện ý định trên, khoảng 20 giờ ngày 26/01/2019, Ph vào phòng cơ điện của Công ty lấy 01 máy cắt kim loại cầm tay và 01 con dao bằng kim loại rồi cùng Q đến chỗ để tài sản là bên hông nhà xưởng của Công ty. Tại đây, Ph dùng máy cắt kim loại cắt sợi dây cáp đồng thành nhiều đoạn nhỏ, còn Q dùng con dao bằng kim loại cắt bỏ lớp vỏ nhựa của sợi cáp đồng. Sau khi cắt bỏ lớp vỏ nhựa thì Ph cuộn vỏ nhựa lại rồi đem cất giấu trong kho của Công ty. Tiếp đó, Q và Ph cuộn số lõi đồng lại và bỏ vào bao tải rồi đem ra bãi xe Công ty để Q chở đi tiêu thụ. Khi Q điều khiển xe mô tô biển số 71H1 – 3443 chở bao tải chứa sợi cáp đồng đi trên đường L thuộc phường H, thành phố T thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Thủ Dầu Một nghi ngờ nên yêu cầu Q dừng lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong bao tải có chứa các lõi dây đồng nên tổ tuần tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đưa Q về Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một làm việc. Tại đây, Q khai nhận toàn bộ sự việc cùng với Thái Văn Ph thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của Công ty H nên Công an phường Hòa Phú mời Ph đến làm việc thì Ph cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Công an phường Hòa Phú thu giữ: 65kg dây cáp đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 71H7 – 3443, số khung 18Y078457, số máy 8E-0165751, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 35B1 – 396.87, số khung 5P10CY190058, số máy 55P1190075, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng đồng và thu giữ tại Công ty Hon Chuan: 06 đoạn dây vỏ nhựa, 01 máy cắt cầm tay màu đen, 01 con dao bằng kim loại. Ngày 27/01/2019, Công an phường Hòa Phú giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 31/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 26, kết luận: 65kg dây cáp đồng trị giá 6.500.000 đồng.

Đối với 65 kg dây cáp đồng, 06 đoạn dây vỏ nhựa, 01 máy cắt cầm tay màu đen, 01 con dao bằng kim loại, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Công ty H nên ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 86, giao trả cho anh Chế Lồng P, sinh năm 1986, ngụ tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (là đại diện theo ủy quyền của Công ty H theo Giấy ủy quyền ngày 26/01/2019). Hiện tại phía Công ty không yêu cầu Thái Văn Ph và Lê Văn Q bồi thường gì.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 71H7 – 3443, số khung 18Y078457, số máy 8E-0165751. Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do bà Châu Thùy L, sinh năm 1988, địa chỉ: số 41, phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (chị L là vợ của Lê Văn Q). Đây là tài sản riêng của chị L do chị L mua trước khi kết hôn với Q. Ngày 26/01/2019, chị L cho Q mượn xe mô tô trên để đi làm. Chị L không biết việc Q sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên ngày 25/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 71, trả lại xe mô tô trên cho chị L.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 35B1 – 396.87, số khung 5P10CY190058, số máy 55P1190075. Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (ông T là cha vợ của Thái Văn Ph). Khoảng giữa năm 2018, ông T cho Ph mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 25/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 71, trả lại xe mô tô trên cho ông T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Thái Văn Ph và 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng đồng thu giữ của Lê Văn Q, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Thái Văn Ph và Lê Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 85, giao trả cho Thái Văn Ph 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và giao trả cho Lê Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Asus màu vàng đồng.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS – HS ngày 22/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Thái Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Thái Văn Ph mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Các bị cáo Lê Văn Q, Thái Văn Ph không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2019, Lê Văn Q và Thái Văn Ph có hành vi lén lút chiếm đoạt 65kg dây cáp đồng trị giá 6.500.000 đồng của Công ty H tại khu công nghiệp V, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vụ án

mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q là người rủ rê bị cáo Ph và cùng bị cáo Ph thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo Q là người chở đi tiêu thụ nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo Ph.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo: Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo Q là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo Ph có ông nội tên Thái Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương chiến sĩ về vang hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Q và bị cáo Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/6/2019 đại diện bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Thái Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 20/6/2019.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Xử phạt bị cáo Thái Văn Ph 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án 20/6/2019.

Giao bị cáo Thái Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Văn Q, Thái Văn Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn Q và Thái Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Long Bình;
- UBND xã Ngọc Phú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Duy Sinh

